

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 184/2023/HSST

Ngày: 26 - 9 -2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

2/ Ông Nguyễn Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai (bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Quốc T, sinh năm: 2004 tại tỉnh H; nơi thường trú: Thôn 2, xã H2, huyện H1, tỉnh H; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng L và bà Hoàng Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/4/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định khởi tố và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong 01 vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Bị cáo Hoàng Quốc T tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh.

2/ Lê Văn H, sinh năm: 1995 tại tỉnh H; nơi thường trú: Thôn 3, xã H3, huyện H1, tỉnh H; tạm trú: Khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc H4 và bà Chu Thị H5; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 05/3/2023 được tại ngoại, có mặt.

Bị cáo Lê Văn H tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần Xây dựng C; trụ sở: Số 204/9 Ng, Phường T, thành phố T, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Xây dựng C: Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn L, huyện P, tỉnh T là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/3/2023) (*Tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một*), vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải T; trụ sở: Số 159 B, Phường 24, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải T: Ông Phan Việt L, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp S, phường H, thị xã P, tỉnh B - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/3/2023) (*Tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một*), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H là tài xế và Hoàng Quốc T là phụ xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Vận tải T (gọi tắt là Công ty T), trụ sở tại số 159, đường B, phường 24, quận B, Thành phố H.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/3/2023, Lê Văn H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H-099.74 kéo theo Sômi Rômoóc biển số 51R-256.76 chở sắt thép từ thành phố T, T đi cùng Hoàng Quốc T đến giao cho Công trình xây dựng Chung cư H, địa chỉ tại khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh B. Khi H và T đến nơi thì do đã khuya nên Công trình không nhận bàn giao sắt thép mà bảo vệ Công trình cho H và T chạy xe vào trong Công trình đợi đến sáng để bàn giao sắt, thép. Đến khoảng 00 giờ 04 phút ngày 04/3/2023, trong lúc đi vệ sinh thì T nhìn thấy các cây sắt tròn, mỗi cây dài khoảng 3,9 m (loại D16, D20, D22) của Công trình xây dựng nên nói cho H biết và cả hai thống nhất lấy trộm các cây sắt trên đem bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, H và T lên lút lấy 113 cây sắt, mỗi cây dài khoảng 3,9 m loại D16, D20, D22) đem cất giấu dưới gầm xe ô tô đầu kéo rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 04/3/2023, bảo vệ Công trình xây dựng kiểm tra thấy các cây sắt đã bị lấy trộm và phát hiện các cây sắt trên xe ô tô đầu kéo của H và T nên báo cho anh Nguyễn Văn H4 là nhân viên Công ty Cổ phần Xây dựng C là Công ty thi công xây dựng Chung cư H biết nên anh H4 đến Công an phường Phú Hòa trình báo sự việc. Công an phường Phú Hòa lập hồ sơ vụ việc, tạm giữ số vật chứng, gồm: 113 cây sắt, mỗi cây dài khoảng 3,9 m (trong đó loại D16 là 81 cây, loại D20 là 04 cây, loại D22 là 28 cây), tổng trọng lượng là 838 kg; 01 xe ô tô đầu kéo biển số 50H-099.74 kéo theo Sômi Rômoóc biển số 51R-256.76; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen. Sau đó, Công an phường Phú Hòa chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 60/KL- HĐĐGTS ngày 07/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu

Một, kết luận: 113 cây sắt thép phế liệu loại tròn D16, D20, D22, có trọng lượng 838 kg, trị giá 7.374.400 đồng.

Bản Cáo trạng số 142/CT- VKSTDM ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc T và Lê Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 15, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T mức án tù 09 tháng tù đến 01 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 15, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án tù 09 tháng - 01 năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

b) Về biện pháp tư pháp: Không có.

c) Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện bị hại Nguyễn Văn H4 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các thống nhất toàn bộ nội dung bản cáo trạng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận và không tự bào chữa. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin giảm nhẹ hình phạt, hứa cải sửa bản thân và không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Quốc T và Lê Văn H phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 04 phút ngày 04/3/2023, tại Công trình xây dựng Chung cư H, địa chỉ tại khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh B, các bị cáo Lê Văn H và Hoàng Quốc T cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 113 cây sắt thép phế liệu loại tròn D16, D20, D22, có trọng lượng 838 kg, trị giá 7.374.400 đồng của bị hại Công ty Cổ phần Xây dựng C nhằm mục đích đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nhưng chưa đưa ra khỏi công trình thì bị phát hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H và Hoàng Quốc T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn H và Hoàng Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trước khi phạm tội các bị cáo có bàn bạc thống nhất với nhau từ trước nên vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn vì các bị cáo đều là người thực hành trong vụ án. Xét về vai trò, bị cáo T là người rủ rê. Bị cáo H bị rủ rê và hưởng ứng tích cực. Do vậy, hình phạt của bị cáo T phải nghiêm khắc hơn bị cáo H. Tuy nhiên, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân: Ngày 10/4/2023, Lê Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định khởi tố và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Hoàng Quốc T: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Lê Văn H: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cho bị cáo H được hưởng án treo.

Từ những nhận định nêu trên xét thấy lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt của bị hại là 113 cây sắt thép phế liệu loại tròn D16, D20, D22, có trọng lượng 838 kg. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra, xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 113 cây sắt thép phế liệu loại tròn D16, D20, D22, có trọng lượng 838 kg mà các bị cáo chiếm đoạt là tài sản của Công ty Cổ phần Xây dựng C. Ngày 21/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một lập biên bản giao trả các cây sắt trên cho anh Nguyễn Văn H4 là người được Công ty Cổ phần Xây dựng C ủy quyền tham gia tố tụng theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 94 ngày 20/3/2023 là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 50H-099.74 kéo theo Somi Romoóc biển số 51R-256.76, quá trình điều tra xác định: Xe ô tô đầu kéo trên là tài sản của Công ty T. Ngày 21/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả ô tô đầu kéo trên cho anh Phan Việt L là người được Công ty T ủy quyền tham gia tố tụng theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 94 ngày 20/3/2023 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen là tài sản cá nhân của Lê Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả điện thoại di động nêu trên cho bị cáo Lê Văn H theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 95 ngày 30/3/2023 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T và Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023).

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Quốc T và Lê Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí